

Số: 1629/QĐ-ĐHNA

Nghệ An, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh sách trúng tuyển hệ đại học chính quy
Trường Đại học Nghệ An (NAU) đợt 3 năm 2025

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-ĐHNA ngày 30/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An ban hành Quy định tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-ĐHNA ngày 02/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An ban hành Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành giáo dục Mầm non năm 2025;

Căn cứ thông báo số 1628/TB-ĐHNA, ngày 10/10/2025 về việc thông báo điểm xét tuyển hệ đại học chính quy đợt 3 năm 2025;

Căn cứ vào hồ sơ và kết quả xét tuyển đại học chính quy đợt 3 năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh ngày 10/10/2025 về việc xác định điểm trúng tuyển và danh sách trúng tuyển đại học chính quy đợt 3 năm 2025;

Xét đề nghị của thư ký Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt danh sách 154 thí sinh trúng tuyển hệ Đại học chính quy đợt 3 năm 2025 vào trường Đại học Nghệ An (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên theo quy định trong Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và Quy chế của Nhà trường.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng phòng Công tác Chính trị HS-SV, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (B/cáo);
- HĐTS (B/cáo);
- Như điều 3 (Để thực hiện);
- Lưu VT, TT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. *Trương Quang Ngân

(Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)

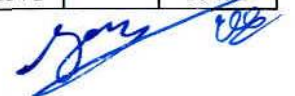
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 3 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1629 /ĐHNA ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc công nhận kết quả trúng tuyển chính thức Đại học chính quy đợt 3 năm 2025)

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	KV UT	ĐTUT	Điểm TT
1	NAU3.KTE001	040304002968	Nguyễn Vũ Thùy Loan	01/09/2004	Nữ	Kinh tế	200	A00	2		24.30
2	NAU3.KTE002	040207007169	Phan Hữu Hậu	08/07/2007	Nam	Kinh tế	200	C03	2NT		22.40
3	NAU3.KTE003	040206002332	Nguyễn Công Việt	05/12/2006	Nam	Kinh tế	200	A00	2NT		24.59
4	NAU3.KTE004	040207018970	Trần Đăng Nhất Phong	13/03/2007	Nam	Kinh tế	200	C03	2NT		22.40
5	NAU3.KTE005	040207023494	Trần Phan Nhật Minh	12/11/2007	Nam	Kinh tế	200	A00	2NT		21.40
6	NAU3.KTE006	040207004543	Nguyễn Văn Toàn	31/07/2007	Nam	Kinh tế	200	C03	2NT		23.00
7	NAU3.KTE007	040205012415	Lưu Huỳnh Đức	02/08/2005	Nam	Kinh tế	200	A01	2NT		20.70
8	NAU3.KTE008	040207010331	Trần Công Thành	15/01/2007	Nam	Kinh tế	200	C03	2NT		21.30
9	NAU3.KTE009	040207022036	Nguyễn Tuấn Nghĩa	01/09/2007	Nam	Kinh tế	200	D01	2NT		23.09
10	NAU3.KTE010	042207002839	Phạm Anh Đức	10/10/2007	Nam	Kinh tế	200	C03	2NT		24.68
11	NAU3.KTE011	040207001284	Nguyễn Duy Hoàng	06/04/2007	Nam	Kinh tế	200	A01	2		22.35
12	NAU3.KTE012	042207013580	Trần Bảo Trung	28/03/2007	Nam	Kinh tế	200	C03	2NT		23.37
13	NAU3.KTE013	042206001100	Lê Hoài Nam	10/12/2006	Nam	Kinh tế	200	A00	2		23.62
14	NAU3.KTE014	040207000625	Đình Quang Tuấn	19/02/2007	Nam	Kinh tế	200	A01	2NT		21.50
15	NAU3.KTE015	040206016533	Phan Văn Anh	20/08/2006	Nam	Kinh tế	200	C03	2NT		22.70
16	NAU3.KTE016	042203011303	Lê Ngọc Quân	26/01/2003	Nam	Kinh tế	200	C03	2NT		22.00
17	NAU3.KTE017	040206020326	Nguyễn Thế Quân	22/09/2006	Nam	Kinh tế	200	A01	2NT		23.47
18	NAU3.KTE018	042207002397	Nguyễn Tiến Tuấn	17/11/2007	Nam	Kinh tế	200	C03	2NT		21.40
19	NAU3.KTE019	040207012842	Mạc Đình Pháp	08/03/2007	Nam	Kinh tế	200	C03	2NT		25.52
20	NAU3.KTE020	040307003161	Phan Nguyễn Tổ Như	01/07/2007	Nữ	Kinh tế	200	C03	2NT		24.21
21	NAU3.KTE021	040207025500	Nguyễn Anh Khoa	10/02/2007	Nam	Kinh tế	200	C03	2NT		20.10
22	NAU3.KTE022	040200002235	Phạm Xuân Trung	13/03/2000	Nam	Kinh tế	200	A00	2NT		20.60
23	NAU3.KTE023	040203001451	Nguyễn Văn Toàn	10/09/2003	Nam	Kinh tế	200	C03	2NT		22.20
24	NAU3.KTE024	040207002225	Nguyễn Nhất Duy	28/11/2007	Nam	Kinh tế	200	A01	2NT		21.90

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	KV UT	ĐTUT	Điểm TT
25	NAU3.KTE025	040307007147	Nguyễn Thị Vinh	07/12/2007	Nam	Kinh tế	200	C03	2NT		23.09
26	NAU3.KTE026	042203012286	Lê Anh Hoàng	03/07/2003	Nam	Kinh tế	200	A00	2		23.20
27	NAU3.KTE027	040207027179	Trần Khắc Tuấn	26/06/2007	Nam	Kinh tế	200	C03	2NT		23.28
28	NAU3.KTE028	040307006001	Trần Thị Hà Phương	30/04/2007	Nữ	Kinh tế	200	D01	2		24.88
29	NAU3.KTE029	040207027250	Ngô Văn Phát	01/12/2007	Nam	Kinh tế	200	A00	1		25.50
30	NAU3.KTE030	040207024123	Nguyễn Hữu Thịnh Khởi	05/06/2007	Nam	Kinh tế	200	D01	2		22.65
31	NAU3.KTE031	042307012315	Trương Thị Hà Vi	24/08/2007	Nữ	Kinh tế	200	D01	2		25.94
32	NAU3.KTE032	040206004201	Phạm Quốc Khánh	16/11/2006	Nam	Kinh tế	200	A01	2		24.30
33	NAU3.KTE033	042307003100	Nguyễn Hoàng Linh	26/03/2007	Nữ	Kinh tế	200	C03	2NT		24.21
34	NAU3.KTE034	040206022040	Nguyễn Trọng Tấn	02/01/2006	Nam	Kinh tế	200	A00	2		28.07
35	NAU3.MKT001	040305002915	Lê Bảo Trâm	30/05/2005	Nữ	Marketing	200	A00	2		23.90
36	NAU3.MKT002	040207007605	Nguyễn Hồng Sơn	12/02/2007	Nam	Marketing	200	D01	2NT		22.60
37	NAU3.MKT003	040207017958	Trần Huy Gia Bảo	21/09/2007	Nam	Marketing	200	A00	2NT		26.73
38	NAU3.MKT004	040205006614	Trương Minh Thông	01/02/2005	Nam	Marketing	200	A00	2NT		20.60
39	NAU3.MKT005	040207013591	Bùi Trần Quốc Đại	25/10/2007	Nam	Marketing	200	C03	1		23.25
40	NAU3.MKT006	040307017481	Nguyễn Thị Hà Na	20/01/2007	Nữ	Marketing	200	D01	2NT		22.60
41	NAU3.MKT007	040307012895	Bùi Thị Hòa	13/03/2007	Nữ	Marketing	200	D01	2NT		26.64
42	NAU3.MKT008	040304006814	Lê Khánh Linh	17/09/2004	Nữ	Marketing	200	D01	2NT		23.30
43	NAU3.MKT009	040307027057	Phạm Hoài Thương	20/03/2007	Nữ	Marketing	200	D01	2NT		24.03
44	NAU3.MKT010	040205018156	Lê Hồng Sơn	03/08/2005	Nam	Marketing	200	A00	2NT		23.84
45	NAU3.MKT011	040206019547	Nguyễn Tuấn Anh	19/06/2006	Nam	Marketing	200	A00	2		24.49
46	NAU3.MKT012	040207008221	Hoàng Quang Huy	15/04/2007	Nam	Marketing	200	C03	2NT		22.10
47	NAU3.MKT013	040307022086	Phan Thị Trà My	27/07/2007	Nữ	Marketing	200	C03	2NT		21.10
48	NAU3.MKT014	040205022621	Bùi Bảo Duy	07/09/2005	Nam	Marketing	200	D01	2NT		25.30
49	NAU3.MKT015	040206022280	Cao Tiến Mạnh	27/06/2006	Nam	Marketing	200	A00	2NT		27.01
50	NAU3.MKT016	040206006848	Đậu Huỳnh Anh	28/04/2006	Nam	Marketing	200	A00	2NT		25.71
51	NAU3.MKT017	040207026938	Nguyễn Văn Linh	11/12/2007	Nam	Marketing	200	C03	2NT		24.68
52	NAU3.MKT018	040207017172	Hà Huy Hoàng	07/05/2007	Nam	Marketing	200	A00	2NT		27.20
53	NAU3.MKT019	040207006638	Trương Văn Ý	07/08/2007	Nam	Marketing	200	D01	2NT		21.10
54	NAU3.MKT020	040207020870	Đàm Vĩnh Hưng	10/02/2007	Nam	Marketing	200	C03	2NT		21.40
55	NAU3.MKT021	040207019978	Nguyễn Bá Cường	23/12/2007	Nam	Marketing	200	D01	2NT		23.65
56	NAU3.MKT022	040307007463	Doãn Quỳnh Anh	25/09/2007	Nữ	Marketing	200	C03	2		24.88

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	KV UT	ĐTUT	Điểm TT
57	NAU3.MKT023	040207016342	Phạm Viết Bình	23/09/2007	Nam	Marketing	200	C03	2NT		25.43
58	NAU3.MKT024	040206020644	Nguyễn Hưng Khuê	03/06/2006	Nam	Marketing	200	C03	2NT		23.19
59	NAU3.MKT025	040203016643	Nguyễn Quang Thượng	12/09/2003	Nam	Marketing	200	A00	2NT		21.40
60	NAU3.MKT026	042207005771	Hoàng Văn Đô	20/02/2007	Nam	Marketing	200	C03	2NT		21.90
61	NAU3.MKT027	040206010912	Nguyễn Văn Bảo	24/08/2006	Nam	Marketing	200	A00	2NT		23.37
62	NAU3.MKT028	042207004588	Phùng Xuân Hoàng	16/04/2007	Nam	Marketing	200	A00	2NT		24.77
63	NAU3.MKT029	042307010516	Phan Thị Ngọc Khánh	17/09/2007	Nữ	Marketing	200	C03	2NT		24.96
64	NAU3.MKT030	040207015665	Dương Trí Huy	01/06/2007	Nam	Marketing	200	A00	2		26.62
65	NAU3.MKT031	040207001701	Nguyễn Hồng Huy	12/11/2007	Nam	Marketing	200	C03	2		23.43
66	NAU3.MKT032	040307009530	Nguyễn Thị Khánh Huyền	23/08/2007	Nữ	Marketing	200	C03	2NT		23.56
67	NAU3.MKT033	040206026357	Phan Nhật Nam	05/04/2006	Nam	Marketing	200	A00	2NT		24.49
68	NAU3.MKT034	040307002769	Nguyễn Thị Dung	27/07/2007	Nữ	Marketing	200	C03	1		24.96
69	NAU3.MKT035	040204005689	Hoàng Thanh Hà	05/08/2004	Nam	Marketing	200	A00	2NT		24.40
70	NAU3.MKT036	040203006173	Nguyễn Đình Hiền	12/10/2003	Nam	Marketing	200	A00	2		26.00
71	NAU3.MKT037	040207004514	Hoàng Cao Trung Nguyên	23/05/2007	Nam	Marketing	200	C03	2NT		21.00
72	NAU3.MKT038	040202022684	Cao Long Nhật	29/05/2002	Nam	Marketing	200	A00	2		24.20
73	NAU3.MKT039	040201001042	Nguyễn Khắc Hào	10/10/2001	Nam	Marketing	200	C03	2		21.30
74	NAU3.MKT040	044207004009	Phạm Văn Đạt	03/07/2007	Nam	Marketing	200	C03	2		22.65
75	NAU3.LG001	040207022232	Võ Văn Duẩn	10/10/2007	Nam	Logistic và QLCCU	200	C03	2NT		24.87
76	NAU3.LG002	040206010053	Trần Đức Hoàng	03/02/2006	Nam	Logistic và QLCCU	200	A00	2		24.88
77	NAU3.LG003	040207027444	Trần Xuân Nam	29/11/2007	Nam	Logistic và QLCCU	200	A00	2NT		23.47
78	NAU3.LG004	040207023601	Đào Nhật Quyết	20/10/2007	Nam	Logistic và QLCCU	200	C03	2NT		24.87
79	NAU3.LG005	040307013399	Lê Thị Uyên	08/02/2007	Nữ	Logistic và QLCCU	200	C03	2NT		24.87
80	NAU3.LG006	040207009734	Cung Đình Đạt	27/02/2007	Nam	Logistic và QLCCU	200	A00	2NT		25.99
81	NAU3.LG007	040207019743	Lê Tiến Duy	05/06/2007	Nam	Logistic và QLCCU	200	C03	2NT		23.56
82	NAU3.TCNH001	040307004849	Nguyễn Thị Phương An	17/07/2007	Nữ	Tài chính ngân hàng	200	D01	2NT		22.70
83	NAU3.TCNH002	040207011515	Vũ Thăng Long	21/02/2007	Nam	Tài chính ngân hàng	200	C03	2NT		23.37
84	NAU3.TCNH003	040207025809	Lò Huy Hoàng	25/06/2007	Nam	Tài chính ngân hàng	200	C03	1	1	24.35
85	NAU3.TCNH004	040207005963	Cao Huy Hoàng	10/11/2007	Nam	Tài chính ngân hàng	200	A00	2NT		22.90
86	NAU3.TCNH005	040206023230	Ngô Trí Thắng	10/09/2006	Nam	Tài chính ngân hàng	200	A00	2NT		26.17
87	NAU3.TCNH006	040305004320	Hoàng Thúy Nga	09/08/2005	Nữ	Tài chính ngân hàng	200	A00	2NT		22.00
88	NAU3.KT001	040307018631	Nguyễn Minh Thúy	26/08/2007	Nữ	Kế toán	100	A00	2NT		19.95



STT	Mã TT	ĐDCN	Họ.Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	KV UT	ĐTUT	Điểm TT
89	NAU3.KT002	042206001733	Phạm Huy Hoàng	02/09/2006	Nam	Kế toán	200	C03	1		23.25
90	NAU3.KT003	040307019913	Nguyễn Thị Mai Trang	01/03/2007	Nữ	Kế toán	200	C03	2NT		24.59
91	NAU3.KT004	040207027415	Lê Xuân Hoàng	01/10/2007	Nam	Kế toán	200	D01	2		24.78
92	NAU3.KT005	040207020792	Nguyễn Văn Hoàng	23/11/2007	Nam	Kế toán	200	A00	2NT		25.71
93	NAU3.KT006	040307013124	Lê Hoàng Thảo Quyên	27/05/2007	Nữ	Kế toán	200	D01	2NT		26.17
94	NAU3.KT007	040206006115	Lê Văn Tráng	24/02/2006	Nam	Kế toán	200	C03	1		24.87
95	NAU3.KT008	040205018524	Nguyễn Cảnh Ngọc	29/08/2005	Nam	Kế toán	200	A00	2NT		18.70
96	NAU3.KT009	040307017182	Võ Thị Trà Giang	27/07/2007	Nữ	Kế toán	200	C03	2NT		25.71
97	NAU3.KT010	042203002038	Lê Công Bảo Duy	19/04/2003	Nam	Kế toán	200	C03	2NT		22.50
98	NAU3.KT011	040305012434	Đinh Thị Huyền	04/04/2005	Nữ	Kế toán	200	A00	2NT		24.50
99	NAU3.KT012	040304026567	Trần Thị Minh Hằng	26/11/2004	Nữ	Kế toán	200	A01	2NT		26.40
100	NAU3.KT013	040206020768	Nguyễn Văn Ngọc Hạnh	06/08/2006	Nam	Kế toán	200	C03	2NT		24.96
101	NAU3.CNTT001	040207007377	Trần Việt Dũng	08/08/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	2		24.59
102	NAU3.CNTT002	040206000743	Lê Nguyễn Đức Mạnh	24/08/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	2NT		22.30
103	NAU3.CNTT003	040207013149	Đậu Văn Lành	04/03/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2NT		23.09
104	NAU3.CNTT004	040207006761	Hồ Viết Hoàng Tú	04/04/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2NT		23.93
105	NAU3.CNTT005	040206011461	Nguyễn Văn Sơn	20/04/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	2NT		23.09
106	NAU3.CNTT006	040207007484	Lê Văn Việt	19/02/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2NT		23.00
107	NAU3.CNTT007	040207029184	Luyện Trọng Huy	19/05/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	2NT		26.27
108	NAU3.CNTT008	040207007044	Nguyễn Đình Anh Minh	02/11/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	2NT		24.03
109	NAU3.CNTT009	042207013625	Nguyễn Chính Hào	20/11/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2NT		23.65
110	NAU3.CNTT010	040207014993	Đặng Văn Huy	23/09/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	2NT		25.99
111	NAU3.CNTT011	040206017504	Hồ Bá Tú	13/06/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	2NT		26.45
112	NAU3.CNTT012	040206025072	Phạm Minh Lâm	15/06/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	2NT		23.19
113	NAU3.CNTT013	040207005985	Cao Chấn Phong	07/10/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2NT		20.60
114	NAU3.CNTT014	040207028179	Trình Nhật Quang	19/06/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	A01	2NT		27.39
115	NAU3.CNTT015	040207015824	Hồ Văn Sơn	01/11/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2NT		24.59
116	NAU3.CNTT016	040207016963	Hoàng Hữu Ngọc	26/11/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2NT		22.80
117	NAU3.CNTT017	040207024116	Trần Văn Trường	03/08/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2NT		24.21
118	NAU3.CNTT018	040207005865	Trần Văn Kiên	02/02/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2NT		23.65
119	NAU3.CNTT019	040207014791	Lê Quốc Mạnh	16/07/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	D01	2NT		23.37
120	NAU3.CNTT020	042207000106	Trần Bảo Khánh	10/03/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2NT		20.70

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	KV UT	ĐTUT	Điểm TT
121	NAU3.CNTT021	040207020849	Bùi Trung Đức	13/09/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2		23.72
122	NAU3.CNTT022	042206001042	Nguyễn Hoàng Quân	15/12/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	2NT		23.47
123	NAU3.CNTT023	040207006936	Hồ Minh Tài	01/03/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2NT		21.70
124	NAU3.CNTT024	040206009198	Lê Văn Tuấn	21/10/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2NT		21.80
125	NAU3.CNTT025	040207022940	Nguyễn Hữu Trường	02/06/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2NT		19.90
126	NAU3.CNTT026	040206000988	Nguyễn Minh Nhật	20/07/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	2		24.59
127	NAU3.CNTT027	040206010243	Nguyễn Trương Đan Huy	10/10/2006	Nam	Công nghệ thông tin	100	C03	2NT		18.60
128	NAU3.CNTT028	042206012451	Trần Anh Vũ	04/07/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	A01	2NT		20.90
129	NAU3.CNTT029	040204012863	Nguyễn Cảnh Giáp	31/08/2004	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2NT		21.00
130	NAU3.CNTT030	040207019848	Nguyễn Nguyên Bảo	14/06/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	2NT		19.30
131	NAU3.CNTT031	040207005113	Nguyễn Minh Quân	26/05/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	A01	2NT		24.59
132	NAU3.CNTT032	040206017181	Đinh Nguyễn Đăng Khôi	10/07/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	D01	2NT		23.56
133	NAU3.CNTT034	040207000086	Lý Bá Ná	10/08/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	1	1	27.85
134	NAU3.TY001	040307010223	Phan Khánh Linh	07/11/2007	Nữ	Thú Y	100	D01	2NT		21.00
135	NAU3.TY002	040306004597	Nguyễn Thị Chung	20/05/2006	Nữ	Thú Y	200	C03	1	1	23.75
136	NAU3.TY003	042205007163	Phan Sỹ Ca	01/09/2005	Nam	Thú Y	200	B00	2NT		21.30
137	NAU3.TY004	040206020232	Nguyễn Anh Tuấn	02/01/2006	Nam	Thú Y	200	C03	2NT		25.05
138	NAU3.TY005	040207001943	Võ Minh Thảo	12/02/2007	Nam	Thú Y	200	C03	2NT		23.84
139	NAU3.TY006	040206012213	Kha Thanh Bình	02/02/2006	Nam	Thú Y	200	B00	2NT	1	25.33
140	NAU3.NNC001	040207015672	Đào Văn Minh	15/09/2007	Nam	Nông nghiệp CNC	200	C03	2NT		23.19
141	NAU3.NNC002	040206025499	Đinh Văn Chung	28/07/2006	Nam	Nông nghiệp CNC	200	C03	2NT		22.70
142	NAU3.NNC003	040206024147	Lê Thế Phước	21/02/2006	Nam	Nông nghiệp CNC	200	B00	2NT		20.00
143	NAU3.NNC004	040204009897	Nguyễn Đình Giáp	21/09/2004	Nam	Nông nghiệp CNC	200	C03	2NT		22.80
144	NAU3.QLĐĐ001	040306022326	Cao Thị Hoài Như	02/06/2006	Nữ	Quản lý đất đai	200	A00	2		22.15
145	NAU3.QLĐĐ002	040205019499	Lê Văn Diệp	25/08/2005	Nam	Quản lý đất đai	200	A00	2NT		22.40
146	NAU3.QLĐĐ003	021020020012	Nguyễn Tiến Bi	02/10/2002	Nam	Quản lý đất đai	200	A00	2		23.10
147	NAU3.QLĐĐ004	040307025307	Quang Thị Thùy Châm	01/11/2007	Nữ	Quản lý đất đai	200	C03	1	1	22.65
148	NAU3.QLĐĐ005	042207001856	Đặng Văn Vinh	28/09/2007	Nam	Quản lý đất đai	200	C03	2NT		20.70
149	NAU3.QLĐĐ006	040207002753	Trần Đình Đức	29/08/2007	Nam	Quản lý đất đai	200	C03	2NT		26.64
150	NAU3.QLĐĐ007	040207022485	Lương Tiến Dũng	24/07/2007	Nam	Quản lý đất đai	200	C03	1	1	24.95
151	NAU3.QLĐĐ008	040203001450	Nguyễn Tiến Thành	16/04/2003	Nam	Quản lý đất đai	200	C03	2NT		22.30
152	NAU3.QLĐĐ009	040204013184	Nguyễn Văn Hoàng	25/01/2004	Nam	Quản lý đất đai	200	C03	2NT		21.10

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	KV UT	ĐTUT	Điểm TT
153	NAU3.TMĐT001	040207001716	Nguyễn Hải Đăng	30/08/2007	Nam	Thương mại điện tử	200	C03	2NT		22.50
154	NAU3.TMĐT002	040306015352	Trần Nguyễn Trà My	11/11/2006	Nữ	Thương mại điện tử	200	C03	2NT		22.20

(Danh sách này gồm có: 154 thí sinh)/.

KT. HIỆU TRƯỞNG ⁹²²⁹

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH